

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NGƯỜI STIÊNG BÙ ĐÉC TRONG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI HIỆN NAY (Nghiên cứu ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước)

CHU PHẠM MINH HẰNG*

Người Stiêng là dân tộc tại chỗ cư trú tại tỉnh Bình Phước với hai nhóm địa phương là Stiêng Bù Lơ và Stiêng Bù Đéc. Người Stiêng Bù Lơ sống ở vùng cao, theo chế độ phụ hệ, người Stiêng Bù Đéc sống ở vùng thấp, theo chế độ mẫu hệ. Sự khác biệt này đã dẫn đến quan niệm về chuẩn mực cũng như vai trò, vị thế của giới trong gia đình, dòng họ và cộng đồng có sự khác biệt. Dựa trên kết quả điền dã thu thập được, bài viết phân tích vai trò của người phụ nữ Stiêng Bù Đéc thông qua hoạt động sản xuất, tái sản xuất và tham gia sinh hoạt cộng đồng hiện nay đặt trong tương quan so sánh truyền thống và biến đổi.

Từ khóa: mẫu hệ, phụ nữ Stiêng Bù Đéc, vai trò

Nhận bài ngày: 30/9/2023; *đưa vào biên tập:* 02/10/2023; *phản biện:* 20/01/2024; *duyet đăng:* 10/4/2024

1. DẪN NHẬP

Người Stiêng, người Mnông, người Chơ-ro được xem là các tộc người thiểu số tại chỗ ở khu vực Đông Nam Bộ. Người Stiêng tập trung cư trú đông nhất ở tỉnh Bình Phước. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, số dân của tỉnh Bình Phước là 994.679 người trong đó, người Stiêng có 96.649 người - đông dân thứ hai sau người Kinh.

Người Stiêng quản lý tổ chức xã hội theo gia đình, quan hệ dòng họ thân tộc, quan hệ làng, luật tục. Theo phân loại của các nhà nghiên cứu, người Stiêng thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer với hai nhóm địa phương được chia theo vùng cư trú: núi cao (Bù Lơ) và đồng bằng/vùng thấp (Bù Đéc). Người Stiêng Bù Lơ theo chế độ phụ hệ, hiện nay sinh sống chủ yếu tại các huyện Bù Đăng, Phước Long, Bù Gia Mập...; người Stiêng Bù Đéc theo chế độ mẫu hệ, tập trung cư trú tại huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp (Trần Văn Ánh, 2011: 29). Người Stiêng Bù Đéc

* Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

ở huyện Bù Đốp có quan hệ dòng họ, thân tộc tính theo dòng mẹ hay còn gọi là theo chế độ mẫu hệ: con cái sinh ra mang họ mẹ, người phụ nữ đi cưới chồng, cư trú sau hôn nhân tại nhà hoặc gần nhà của người vợ, con gái út được thừa kế tài sản nhiều hơn và thừa kế ngôi nhà của ba mẹ, người phụ nữ nắm quyền quyết định chính trong phạm vi gia đình. Bên cạnh đó, đặc điểm của chế độ xã hội mẫu hệ của người Stiêng Bù Đéc còn thể hiện trong hôn nhân với việc tổ chức đám cưới diễn ra hai lần: đám cưới lần đầu tiên được tổ chức ở nhà gái, người Stiêng thường giết heo để đãi tiệc nên thường gọi là “đám cưới heo” – lúc này cặp vợ chồng vẫn ở chung với gia đình nhà vợ. Sau một thời gian, nếu cặp vợ chồng đủ điều kiện kinh tế sẽ tổ chức đám cưới lần hai với quy mô lớn hơn lần một - giết trâu để đãi tiệc nên gọi là “đám cưới trâu”. Sau khi tổ chức xong “đám cưới trâu” thì cô dâu chú rể được phép ra ở riêng, tuy nhiên vẫn trong địa phận đất ở của bố mẹ vợ, từ đây họ bắt đầu làm kinh tế riêng. Hiện nay, do nhiều yếu tố tác động: cộng cư với các tộc người khác, hôn nhân liên tộc người, truyền thông, giáo dục, thay đổi về hình thức kinh tế... chế độ xã hội mẫu hệ của người Stiêng Bù Đéc tại huyện Bù Đốp có nhiều biến đổi nên quan niệm về vai trò, vị thế của từng giới trong gia đình, cộng đồng cũng thay đổi.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các công trình nghiên cứu về người Stiêng thường tập trung vào một

nhóm địa phương - Stiêng Bù Lơ hoặc Stiêng Bù Đéc với các chủ đề về lễ hội, nghi lễ vòng đời, đời sống văn hóa như: *Đời sống văn hóa người Stiêng tỉnh Bình Phước* (Trần Văn Ánh, 2011), *Khảo sát Văn học dân gian người Stiêng* (Tùng Thị Thơ, 2013), *Nghi lễ truyền thống trong hôn nhân của người Xtiêng ở Bình Phước* (Phạm Hữu Hiến, 2020)... Những nghiên cứu tìm hiểu về vai trò của người phụ nữ trong gia đình người Stiêng không nhiều, có thể kể đến *Vai trò của phụ nữ Xtiêng trong gia đình và xã hội* (Nghiên cứu nhóm Bù Lơ và Bù Đek ở tỉnh Bình Phước) do Nguyễn Tấn Dân (Viện khoa học xã hội vùng Nam Bộ) thực hiện năm 2018.

Nghiên cứu chủ đề này tiếp cận dưới góc độ giới. Luật bình đẳng giới của Việt Nam (2006) định nghĩa: “Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội” phân biệt với khái niệm “giới tính” dùng để chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ. Tác giả Hoàng Bá Thịnh (2008: 17) cũng nhận định: “Các nhà nhân học xã hội phân biệt giữa giới tính và *giới*, với cách hiểu giới là sản phẩm của văn hóa liên quan đến những quan niệm và hành vi được xem là phù hợp với mỗi giới tính”.

Nghiên cứu đặt vai trò người phụ nữ trong gia đình và trong cộng đồng trong mối tương quan, tác động qua lại giữa hai giới. Thông tin được thu thập không chỉ là tiếng nói, quan điểm của người phụ nữ tự nhìn nhận về vai trò của mình mà còn là suy nghĩ của

nam giới về vai trò của người mẹ, người vợ trong gia đình, cộng đồng.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập qua nhiều đợt điền dã (mỗi đợt từ 7 đến 10 ngày) kết hợp phỏng vấn sâu của tác giả tại cộng đồng người Stiêng tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến năm 2023. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng khảo sát bảng hỏi định lượng với 100 người Stiêng Bù Đéc.

3. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ STIÊNG BÙ ĐÉC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GIA ĐÌNH

3.1. Trong hoạt động sản xuất và sở hữu tài sản

Hoạt động sản xuất là làm ra sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ để tiêu dùng và trao đổi thương mại. Phụ nữ và nam giới đều có thể tham gia vào các hoạt động sản xuất, tuy nhiên tùy từng gia đình, cộng đồng mức độ tham gia của hai giới không ngang nhau và giá trị mang lại cũng không được nhìn nhận như nhau. Xã hội Stiêng truyền thống, canh tác nương rẫy bằng hình thức du canh du cư là hoạt động kinh tế tạo ra sản phẩm mang tính chất tự cấp, tự túc, và chủ yếu dựa vào tự nhiên. Cũng như nhiều dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, trước đây, người Stiêng canh tác nương rẫy theo lối cổ truyền: phát, đốt, chọc lỗ, tra hạt và tùy theo tính chất công việc mà có sự phân chia khá rõ ràng giữa nam và nữ. Nam giới thường làm những công việc nặng nhọc, vất vả hơn, còn phụ nữ làm những việc đòi hỏi sự tỉ mỉ và không tốn quá nhiều sức lực.

- *Giai đoạn chuẩn bị*: Bao gồm hai công việc chủ yếu do nam giới đảm nhiệm. Việc đầu tiên là quá trình tìm và chuẩn bị đất canh tác: đây là công việc quan trọng nhất đối với nông nghiệp nương rẫy vì ảnh hưởng đến chất lượng và số lượng nông sản của vụ mùa. Việc tiếp theo là phát, dọn và đốt rẫy, do tính chất nặng nhọc nên nam giới đảm nhiệm chính, phụ nữ cũng tham gia nhưng chủ yếu là chuẩn bị thức ăn, nước uống. Cách thức phát rẫy, đốt rẫy thường được người cha truyền dạy cho con trai khi con bắt đầu trưởng thành. Theo quan niệm truyền thống, một nam thanh niên thành thạo, giỏi giang trong việc đi rừng, làm rẫy thường được đánh giá cao để trở thành người chồng, người cha tốt trong gia đình.

- *Giai đoạn gieo trồng và chăm sóc*: vai trò của người nam và nữ người tương đương, thể hiện thông qua sự phân công. Việc tria bắp, tria lúa của người Stiêng cũng giống như các tộc người ở Tây Nguyên, người đàn ông đi trước hai tay cầm hai cây gậy đầu bịt sắt, phụ nữ đi sau với gùi trên lưng và giỏ đựng đeo bên hông. Mỗi bước đi, người đàn ông chọc gậy xuống đất tạo lỗ sâu khoảng 3 - 4 cm, phụ nữ theo sau tra hạt vào lỗ và lấy chân lấp lại. Sau khi tria bắp, lúa xong, người Stiêng có tục cúng rẫy cầu cho mùa màng được tươi tốt. Khi lúa trở bông, người Stiêng cúng một lần nữa, lễ vật có thể nhiều hơn tùy theo từng gia đình và người chủ lễ là nam giới lớn tuổi nhất trong nhà.

- *Giai đoạn thu hoạch và bảo quản nông sản*: Khi lúa đã trở bông, cả gia đình người Stiêng dựng một chòi nhỏ, mang theo một số đồ dùng cần thiết ra chòi ở để chăm sóc, thu hoạch và canh giữ thú rừng phá rẫy. Thu hoạch lúa xong, họ phơi khô, làm sạch ngay tại rẫy, sau đó vận chuyển về nhà cất vào kho lúa được thiết kế theo dạng hình nhà sàn, có 4 cột, sàn cao khoảng 1,5m, cửa kho quay về hướng mặt trời mọc, ở cạnh nhà và vuông góc với ngôi nhà.

Bên cạnh đó, người Stiêng còn chăn nuôi, hái lượm, săn bắt và săn bắn. Chăn nuôi chỉ mang tính hỗ trợ cho kinh tế nương rẫy. Người phụ nữ chịu trách nhiệm trong việc chăn nuôi (cho heo ăn), gia cầm thường nuôi thả rong nên ít phải chăm sóc, trâu bò được con cái dẫn ra khu vực có cỏ hoặc cắt cỏ cho ăn tại nhà. Ngoài thời gian trồng lúa, chăn nuôi, người Stiêng cũng chú trọng đến việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên như hái lượm, săn bắn, đánh bắt cá, lấy mật ong... Phụ nữ Stiêng Bù Đéc thường chỉ hái lượm, bắt cá nhỏ, còn việc săn bắn do nam giới thực hiện (thường phải đi vào rừng sâu và đi nhiều ngày).

Có thể thấy rằng, trong xã hội Stiêng Bù Đéc truyền thống, sự phân công lao động trong hoạt động kinh tế sản xuất giữa nam và nữ người Stiêng khá đồng đều nhau: người phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong công việc nhà, công việc nương rẫy đảm nhận các phần việc mang tính chất ít nặng nhọc hơn nam giới.

Hiện nay, người Stiêng ở tỉnh Bình Phước nói chung và người Stiêng Bù Đéc nói riêng đã có những thay đổi đáng kể trong hoạt động kinh tế. Sự thay đổi quan trọng nhất chính là việc thay đổi phương thức sản xuất từ du canh sang định canh, loại cây trồng cũng thay đổi từ trồng cây lương thực chuyển sang trồng cây công nghiệp lâu năm như điều, cao su, tiêu. Người Stiêng hiện nay cũng đã không còn bó buộc với việc săn bắt, hái lượm, làm nương rẫy, khai thác các nguồn lợi từ tự nhiên mà đã chủ động hơn trong việc lựa chọn các hình thức kinh tế. Qua quá trình điền dã, chúng tôi nhận thấy hiện nay tỷ lệ người Stiêng Bù Đéc làm thuê làm mướn trở nên phổ biến hơn, xuất hiện các cá nhân làm tại các xí nghiệp (hầu hết là tại trung tâm huyện hoặc các huyện lân cận). Các hộ gia đình có ít đất trồng trọt thường đi làm thuê các công việc như cạo mủ cao su hoặc cạo vỏ điều. Nam và nữ đều tham gia vào hoạt động làm thuê. Nhiều gia đình cả vợ và chồng đều là công nhân cạo mủ cao su, nên thu nhập của họ là như nhau và cùng đóng góp vào kinh tế chung của gia đình. Hầu hết, các công việc này làm gần nhà, mang tính chất mùa vụ, không tốn quá nhiều thời gian và hiệu quả kinh tế mang lại từ công việc không nhiều.

“Cô là công nhân cạo mủ cao su, kinh tế gia đình chủ yếu là từ tiền lương của cô chứ rẫy thì không có bao nhiêu. Mọi chi tiêu trong nhà đều là từ tiền công cô đi cạo mủ, tiền mấy đứa nhỏ

đi học cũng vậy... Chồng cô cũng lo chăm rẫy này kia, rẫy đất không nhiều nên cũng không lo được nhiều cho nhà” (PVS, nữ, 43 tuổi, tháng 6/2019).

Những người trẻ tuổi (chưa có gia đình) trong những năm gần đây có xu hướng chọn làm việc ở các công ty, xí nghiệp với mức thu nhập ổn định, không quá vất vả như làm rẫy hoặc đi cạo mủ cao su. Địa điểm làm việc có

sự mở rộng ở các huyện khác thuộc tỉnh Bình Phước và các tỉnh lân cận như TPHCM, Đồng Nai, Bình Dương. Thông thường nữ giới sẽ đi làm công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp; nam giới sẽ làm phụ hồ, lao động phổ thông cho các công trường xây dựng, công trình nhỏ. Tỷ lệ đảm nhiệm công việc trong hoạt động kinh tế giữa phụ nữ và nam giới hiện nay được mô tả thông qua bảng số liệu sau:

Bảng 1. Vai trò của nam và nữ người Stiêng trong hoạt động sản xuất

STT	Tên công việc	Phụ nữ (%)	Nam giới (%)	Cả hai (%)	Không ý kiến (%)
1	Phát rẫy, dọn rẫy	14,0	48,0	35,0	3,0
2	Gieo trồng	37,0	38,0	22,0	3,0
3	Chăm sóc (bón phân, phun thuốc...)	18,0	46,0	33,0	3,0
4	Thu hoạch	29,0	17,0	50,0	4,0
5	Bán sản phẩm	43,0	19,0	34,0	4,0
6	Chăn nuôi	22,0	39,0	35,0	4,0
7	Làm thuê	23,0	34,0	39,0	4,0
8	Buôn bán nhỏ	54,0	15,0	23,0	8,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 1/2023.

Kết quả khảo sát cho thấy không có nhiều thay đổi về phân công lao động theo giới với các hoạt động kinh tế truyền thống ngoại trừ chăn nuôi, nam giới hiện nay đảm nhận nhiều hơn so với nữ giới. Các hoạt động kinh tế mới xuất hiện gần đây như: làm thuê được cả hai giới thực hiện nhưng tính chất công việc có khác biệt như đã nêu; buôn bán nhỏ do người phụ nữ đảm nhiệm với tỷ lệ 54%.

Chúng tôi tìm hiểu về người tạo ra thu nhập chính trong gia đình, kết quả khảo sát (Bảng 2) cho thấy, tỷ lệ người chồng tạo ra thu nhập chính trong gia đình cao hơn so với người

vợ, tuy nhiên sự chênh lệch cũng không quá nhiều so với phương án ngang nhau giữa vợ và chồng.

Bảng 2. Người tạo ra thu nhập chính trong gia đình hiện nay

		Tần số	Tỷ lệ (%)
Người làm ra thu nhập chính	Người chồng	38	38,0
	Người vợ	18	18,0
	Ngang nhau giữa vợ và chồng	31	31,0
	Con cái	5	5,0
	Khác	8	8,0
	Tổng cộng	100	100,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 01/2023.

Hoạt động tạo ra của cải vật chất và liên quan chặt chẽ đến hoạt động này chính là quyền sở hữu tài sản và tư liệu sản xuất. Đối với người Stiêng Bù Đéc tổ chức xã hội theo chế độ mẫu hệ, việc chia tài sản thường được tiến hành khi gia đình có con cái chuẩn bị lập gia đình. Khi chia tài sản, con trai thường không được chia hoặc được chia ít hơn so với con gái vì con trai ở rể bên nhà vợ nên không cần nhiều tài sản. Thông thường người con gái út sẽ sống và chăm lo cho cha mẹ suốt đời nên thường được chia phần tài sản nhiều hơn các anh chị bao gồm ngôi nhà cha mẹ đang sinh sống. Chính vì vai trò giới được quy định của cộng đồng Stiêng về việc quản lý chính và giữ quyền quyết định các công việc trong gia đình nên người phụ nữ đảm nhiệm việc giữ gìn tài sản cho gia đình. Người chồng nếu muốn sử dụng tài sản này phải thông qua người vợ chứ không được tùy ý sử dụng. Phụ nữ Stiêng Bù Đéc trong xã hội truyền thống đều nhận thức rõ quyền và trách nhiệm của mình trong việc quản lý tài sản:

“Mọi chuyện trong nhà cái gì mình cũng có quyền quyết hết, thí dụ như trâu bò, nhà cửa là phụ nữ quản lý hết, chứ không phải để chồng tự do muốn bán này bán kia thoải mái mà không cần hỏi mình, không bao giờ có chuyện đó” (PVS, nữ, 65 tuổi, tháng 6/2019).

Hiện nay, quyền thừa kế tài sản và tư liệu sản xuất trong cộng đồng Stiêng Bù Đéc đã có nhiều thay đổi: phân

chia tài sản cho các con trong gia đình đồng đều hơn giữa con trai và con gái, tuy nhiên con gái út vẫn ở cùng với cha mẹ. Về quyền sở hữu tư liệu sản xuất, tài sản hiện nay không thiên về người chồng hay người vợ mà dựa trên sự thống nhất của cả hai vợ chồng. Tài sản chung của gia đình có giá trị vợ và chồng cùng đồng sở hữu; có sự thống nhất của cả hai trước khi quyết định các khoản chi tiêu lớn...

“Ổng đứng một ít, cô đứng một ít, chia ra đứng tên, tiền bạc gì thì để chung vậy đó, cần gì thì lấy rồi nói với nhau, tại mấy em còn đi học, tiền trong nhà chủ yếu là cho mấy em đi học với lo cho cuộc sống hàng ngày” (PVS, nữ, 45 tuổi, tháng 8/2019).

Có thể thấy rằng, nam giới vẫn chiếm vị trí quan trọng trong các hoạt động sản xuất do tính chất của các hoạt động kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào sức người vì hoạt động sản xuất chính của cộng đồng Stiêng Bù Đéc ở huyện Bù Đốp hiện nay là làm rẫy, làm thuê. Vai trò của người phụ nữ cũng đã khác với xã hội truyền thống - nhóm phụ nữ trẻ người Stiêng Bù Đéc đã bắt đầu tham gia nhiều hơn vào hoạt động sản xuất với các công việc như: làm công nhân tại các công ty, làm thuê và chăn nuôi nhưng tỷ lệ chưa cao...

3.2. Vai trò của phụ nữ Stiêng trong hoạt động tái sản xuất

Hoạt động tái sản xuất là các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ,... giúp gia tăng dân số và sức lao động bao gồm sinh con, các công việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy và chăm

sóc trẻ con, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc sức khỏe gia đình... Việc thực hiện vai trò tái sản xuất không chỉ đơn thuần là sinh sản duy trì nòi giống, tạo ra nguồn nhân lực mà còn là chăm sóc, giáo dục con cái, phân chia lao động, giữ gìn truyền thống gia đình... để đảm bảo cho gia đình được ổn định và phát triển. Những hoạt động này là thiết yếu đối với cuộc sống con người, đảm bảo sự phát triển bền vững của dân số và lực lượng lao động; tiêu tốn nhiều thời gian nhưng không tạo ra giá trị kinh tế hữu hình, vì

vậy mà ít khi được coi là “công việc thực sự”. Trong cộng đồng Stiêng Bù Đéc, phụ nữ đóng vai trò và trách nhiệm chính trong các công việc tái sản xuất.

Quan niệm truyền thống của cộng đồng về trách nhiệm của người phụ nữ Stiêng trong việc quản lý, chăm lo công việc gia đình đã khiến công việc này trở thành nghĩa vụ và bổn phận của họ. Trong quá trình điền dã, chúng tôi thấy có sự khác biệt rõ rệt về việc phân công và chịu trách nhiệm các công việc trong gia đình (Bảng 3).

Bảng 3. Phân chia lao động trong gia đình người Stiêng huyện Bù Đốp

STT	Tên công việc	Phụ nữ (%)	Nam giới (%)	Cả hai (%)	Không ý kiến (%)
1	Phân công công việc	37,0	26,0	35,0	2,0
2	Nấu ăn	59,0	20,0	20,0	1,0
3	Giặt quần áo	71,0	14,0	14,0	1,0
4	Quét dọn nhà cửa	65,0	14,0	19,0	2,0
5	Đi chợ, mua sắm	55,0	11,0	33,0	1,0
6	Chăm sóc con cái	40,0	23,0	36,0	1,0
7	Giáo dục con cái (kiến thức...)	34,0	32,0	32,0	2,0
8	Chăm sóc người già, người bệnh	23,0	23,0	53,0	1,0
9	Dạy dỗ con cái (kỹ năng sống...)	47,0	25,0	26,0	2,0
10	Cất giữ tiền bạc	60,0	23,0	15,0	2,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 01/2023.

Bảng 3 cho thấy, các công việc thuộc về phạm vi trong gia đình như đi chợ nấu ăn, chăm sóc, dạy dỗ con cái... thường thuộc về người vợ nhiều hơn. Ngoài ra, việc quyết định các vấn đề quan trọng trong gia đình cũng thể hiện sự khác biệt về vai trò của nam giới và phụ nữ Stiêng Bù Đéc.

Các vấn đề như đầu tư, vay và sử dụng vốn, bán đất, sử dụng/bán sản

phẩm thường do cả hai vợ chồng cùng quyết định. Lý do có thể là do đây là các việc có ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình nên cần có sự đồng thuận của cả hai vợ chồng để hạn chế rủi ro. Điều này cũng cho thấy trong gia đình người Stiêng Bù Đéc hiện nay, người vợ và người chồng có quyền bình đẳng trong việc quyết định các vấn đề kinh tế gia đình. Riêng đối

với việc áp dụng kỹ thuật mới, nam giới lại là người có vai trò quyết định nhiều hơn bởi họ có sự am hiểu. Trong các gia đình ở độ tuổi còn trẻ, hai vợ chồng thường có sự bàn bạc với nhau trong mọi việc.

“Mình muốn làm cái gì cũng hỏi ý kiến, có sự đồng ý của vợ - lúc trước là vậy. Còn bây giờ xã hội đã khác trước rồi, phải có sự đồng ý của hai vợ chồng. Nhiều lúc có chuyện khó gì đó thì phải đồng vợ đồng chồng” (PVS, nam, 35 tuổi, tháng 6/2019).

Bảng 4. Quyền quyết định các vấn đề trong gia đình của người Stiêng Bù Đéc huyện Bù Đốp

STT	Tên công việc	Phụ nữ (%)	Nam giới (%)	Cả hai (%)	Không ý kiến (%)
Hoạt động sản xuất					
1	Đầu tư	17,0	36,0	42,0	5,0
2	Vay và sử dụng vốn	23,0	28,0	47,0	2,0
3	Áp dụng kỹ thuật mới	17,0	51,0	29,0	3,0
4	Bán đất	34,0	15,0	48,0	3,0
Hoạt động tái sản xuất					
1	Xây/sửa chữa nhà ở	15,0	55,0	29,0	1,0
2	Mua sắm đồ dùng có giá trị	40,0	19,0	40,0	1,0
3	Mua lương thực, thực phẩm	63,0	15,0	19,0	3,0
4	Số lượng con trong gia đình	29,0	25,0	44,0	2,0
5	Học tập/ngành nghiệp của con	40,0	24,0	34,0	2,0
6	Chi phí đầu tư cho học tập của con	44,0	19,0	36,0	1,0
7	Chi phí chăm sóc sức khỏe	46,0	19,0	34,0	1,0
8	Hôn nhân của con	38,0	24,0	36,0	2,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát tháng 01/2023.

Bảng 4 cho thấy, so với xã hội truyền thống - người phụ nữ Stiêng Bù Đéc quyết định các vấn đề trong gia đình, hiện nay sự thống nhất, bàn bạc giữa hai vợ chồng chiếm tỷ lệ đa số không chỉ trong các vấn đề về kinh tế, tài sản của gia đình mà còn ở các vấn đề khác như: số lượng con trong gia đình; học tập, nghề nghiệp của con; hôn nhân của con. Chúng tôi cho rằng, đây là sự cân bằng, chia sẻ về trách nhiệm của các thành viên trong gia đình chứ không phải là sự sụt giảm về

vai trò của người phụ nữ Stiêng Bù Đéc trong gia đình. Việc chia sẻ cũng sẽ làm giảm bớt áp lực chịu trách nhiệm và quản lý, quán xuyến gia đình theo chế độ xã hội mẫu hệ của người phụ nữ Stiêng Bù Đéc.

Có thể thấy, trong hoạt động sản xuất, người phụ nữ Stiêng Bù Đéc đã tham gia nhiều hơn, đóng góp nhiều hơn giá trị vật chất vào kinh tế hộ gia đình nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển của mỗi gia đình thông qua các giá trị phi kinh tế họ mang lại trong

hoạt động tái sản xuất. Từ đó cho thấy tuy có sự thay đổi về trách nhiệm, các công việc đảm nhận nhưng vai trò của người phụ nữ Stiêng Bù Đéc trong gia đình dù ở xã hội truyền thống hay hiện nay đều đóng vai trò hết sức quan trọng.

4. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ STIÊNG BÙ ĐÉC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Vai trò cộng đồng gồm các hoạt động do phụ nữ và nam giới thực hiện ở cấp độ cộng đồng. Vai trò cộng đồng có thể chia thành hai cấp độ: vai trò tham gia cộng đồng và vai trò lãnh đạo cộng đồng (Hoàng Bá Thịnh, 2008: 162).

- *Vai trò tham gia cộng đồng*: bao gồm những hoạt động, dịch vụ phục vụ cho tập thể (gia đình, họ hàng, cộng đồng) ở địa phương và thường mang tính tự nguyện, thường được làm khi rảnh rỗi, không mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt. Tuy nhiên các hoạt động này lại đóng góp vào sự phát triển văn hóa tinh thần của cộng đồng. Trong quá trình điền dã, chúng tôi có dịp tham dự lễ hội mừng lúa mới của người Stiêng ở xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp - tổ chức hàng năm vào tối ngày 15 tháng 12 âm lịch. Một số công việc được thực hiện trong buổi sáng ngày tổ chức lễ hội gồm: nấu cơm lam do phụ nữ thực hiện, tre được nam giới chuẩn bị từ trước dưới sự phân công của hội trưởng hội phụ nữ thôn; mổ heo và xâu thịt vào các xiên tre do nam giới làm; trang trí và dựng cây nêu do các già làng (chỉ có nam giới)

thực hiện. Tuy cùng tham gia lễ hội nhưng các công việc thường được phân chia rõ ràng giữa phụ nữ và nam giới, sự chênh lệch về khối lượng công việc, mức độ nặng nhọc không nhiều. Sự khác biệt về vai trò của từng giới không lớn, chủ yếu ở hai việc. Thứ nhất là tham gia đóng góp ý kiến: trước kia chỉ có nam giới phụ trách và sắp xếp điều phối toàn bộ và người đứng đầu là già làng, hiện nay có các nhóm phụ nữ cùng tham gia đóng góp ý kiến và sắp xếp công việc thông qua Hội Phụ nữ thôn. Sự khác biệt thứ hai xuất phát từ việc hiện nay có các tiết mục văn nghệ chào mừng trong phần khai mạc nên nhiều phụ nữ trẻ người Stiêng đã tham gia múa hát. Đa số những người phụ nữ Stiêng Bù Đéc tham gia các hoạt động cộng đồng cho rằng: khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng hay tổ chức hội nhóm, bản thân hiểu biết nhiều hơn, họ được quyền có ý kiến, phát biểu, thảo luận và tham gia hoạt động xã hội trong các buổi hội họp, sinh hoạt. Từ đó, phụ nữ Stiêng Bù Đéc được tiếp xúc, giao lưu và mở rộng mối quan hệ; được hướng dẫn cách làm kinh tế giỏi, chia sẻ cách giáo dục, chăm sóc con cái. Tuy nhiên, đây chỉ là số ít so với tổng số phụ nữ trong cộng đồng và thường là những phụ nữ dưới 40 tuổi. Số đông còn lại ít tham gia các hoạt động cộng đồng (chủ yếu ở nhóm tuổi từ 45 - 60) do người phụ nữ phải quán xuyến công việc gia đình, từ việc nhỏ đến việc lớn như con cái, ruộng đồng, quản lý tài sản, tiền bạc... Bên cạnh đó, trước

đây phụ nữ Stiêng Bù Đéc chỉ chăm lo việc trong gia đình, ít tham gia giao tiếp với xã hội nên có tâm lý e ngại khi tiếp xúc bên ngoài và (được cho, hoặc bản thân tự nghĩ là) ít có kiến thức về các phong tục, thiếu kinh nghiệm khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

- *Vai trò lãnh đạo cộng đồng*: Trong xã hội Stiêng Bù Đéc truyền thống, chưa bao giờ có trường hợp phụ nữ làm già làng. Những người phụ nữ lớn tuổi, có kinh nghiệm hoặc gọi theo cách của người Stiêng là “người bụi bặm” chỉ làm bà bói, bà bóng; còn vai trò của những người phụ nữ trẻ hơn chỉ được thể hiện rõ khi tham gia các lễ hội của cộng đồng trong việc chuẩn bị bếp núc, thức ăn cho lễ hội chứ không có quyền tham gia đóng góp ý kiến.

Từ sau năm 1997, sau khi tách tỉnh Bình Phước từ tỉnh Sông Bé, hệ thống chính quyền ngày càng hoàn thiện đã tạo điều kiện để thành lập và hỗ trợ phát triển các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp thôn đến cấp xã, huyện, tỉnh. Hiện nay, với chủ trương, chính sách của Nhà nước, sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ, truyền thông, công tác giáo dục... phụ nữ người dân tộc thiểu số nói chung và phụ nữ Stiêng Bù Đéc nói riêng được tiếp cận và trực tiếp tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội. Quan niệm bình đẳng giữa nam và nữ dần được hình thành và tồn tại trong cộng đồng người Stiêng. Phụ nữ Stiêng được đi học, góp mặt trong nhiều tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Liên hiệp Thanh

niên và là cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, hội, đoàn thể. Ngoài một số rất ít cá nhân giữ các vị trí chủ chốt như Hội Phụ nữ, Chi đoàn của thôn, xã phần đông phụ nữ Stiêng đều biết đến hoặc có các hoạt động, các tổ chức chính trị, xã hội tại thôn xã.

Như vậy, so với vai trò trong gia đình thì vai trò trong cộng đồng của người phụ nữ Stiêng Bù Đéc có sự thay đổi rõ ràng hơn. Nếu như trước kia, người phụ nữ Stiêng Bù Đéc chỉ thường gắn bó với gia đình của mình thì nay họ đã tham gia các hội đoàn thể, các hoạt động cộng đồng và nói lên ý kiến, suy nghĩ của mình. Một số còn mạnh dạn thể hiện năng lực của bản thân bằng việc giữ vai trò lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội, chính quyền... Tuy số lượng phụ nữ tham gia quản lý cộng đồng chưa cao nhưng đang có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Những phụ nữ Stiêng Bù Đéc có trình độ học vấn cao thường được đảm nhận những chức vụ trong hệ thống chính quyền, các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoặc làm những công việc như y tá, giáo viên,... Bên cạnh đó, những kiến thức, vị trí công việc, chức vụ đảm nhận cũng giúp bản thân người phụ nữ Stiêng Bù Đéc nhận được sự tin tưởng, tôn trọng từ gia đình, dòng họ và cộng đồng.

5. KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng, trong xã hội Stiêng Bù Đéc truyền thống theo chế độ mẫu hệ - người phụ nữ được xã hội “kỳ vọng” và “giao cho” trách nhiệm chính

trong các công việc gia đình vì vậy họ được đề cao trong gia đình nhưng lại không có nhiều vai trò trong xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vai trò của phụ nữ Stiêng Bù Đéc nói riêng và vai trò của hai giới trong gia đình và cộng đồng nói chung cũng đã có nhiều thay đổi. Sự chia sẻ trách nhiệm, vai trò trong hoạt động kinh tế sản xuất và hoạt

động tái sản xuất giữa hai giới theo chiều hướng tích cực và đồng đều hơn. Điều này đã tạo điều kiện để người phụ nữ Stiêng Bù Đéc hiện nay có thể phát huy vai trò của bản thân rõ ràng hơn khi tham gia sinh hoạt và quản lý cộng đồng – điều mà trong xã hội Stiêng Bù Đéc truyền thống họ chưa thật sự thực hiện. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chu Phạm Minh Hằng. 2013. *Vai trò phụ nữ Xtiêng: truyền thống và biến đổi – Nghiên cứu trường hợp xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước*. Luận văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM.
2. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước. *Niên giám thống kê Bình Phước 2019*. TP HCM: Nxb. Tổng hợp TP HCM.
3. Hoàng Bá Thịnh. 2008. *Giáo trình Xã hội học về giới*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
4. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2006. *Luật bình đẳng giới*. Hà Nội.
5. Nguyễn Tấn Dân. 2018. *Vai trò của phụ nữ Xtiêng trong gia đình và xã hội (Nghiên cứu nhóm Bù Lơ và Bù Đek ở tỉnh Bình Phước)*. Đề tài cấp Viện, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
6. Phạm Hữu Hiến. 2020. “Nghĩ lễ truyền thống trong hôn nhân của người Xtiêng ở Bình Phước”. *Tạp chí Khoa học Xã hội (TP. Hồ Chí Minh)*, số 8(264).
7. Trần Văn Ánh. 2011. *Đời sống văn hóa người Xtiêng tỉnh Bình Phước*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.